

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chi tiết thi hành
một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011;**Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về ngạch công chức Quản lý thị trường; phương tiện làm việc, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường; thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, công chức Quản lý thị trường.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

Chương II

NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG, THẨM QUYỀN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA

Điều 3. Ngạch công chức Quản lý thị trường

1. Công chức Quản lý thị trường là người được tuyển dụng vào làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ nhiệm vào các ngạch công chức Quản lý thị trường.

2. Công chức Quản lý thị trường phải đảm bảo các tiêu chuẩn của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể theo ngạch công chức Quản lý thị trường.

3. Các ngạch công chức Quản lý thị trường:

- a) Kiểm soát viên cao cấp thị trường;
- b) Kiểm soát viên chính thị trường;
- c) Kiểm soát viên thị trường;
- d) Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

4. Bộ Nội vụ quy định mã ngạch công chức Quản lý thị trường.

5. Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra

1. Người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra gồm:

- a) Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương;
- b) Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;
- c) Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cơ quan Quản lý thị trường cấp tỉnh);
- d) Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này được giao quyền cho cấp phó ban hành quyết định kiểm tra; việc giao quyền ban hành quyết định kiểm tra và việc ban hành quyết định kiểm tra thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

3. Người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra và cấp phó được giao quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra trong phạm vi kiểm tra quy định tại Điều 17 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Chương III

PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ TRANG PHỤC CỦA LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Phương tiện làm việc của lực lượng Quản lý thị trường

1. Phương tiện làm việc phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường gồm: Xe ô tô chở người, xe ô tô tải, xe ô tô bán tải, xe ô tô chuyên dùng, xe mô tô, xuồng cao tốc, máy bộ đàm, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, thiết bị đo, kiểm tra nhanh, thiết bị chuyên dùng, thiết bị công nghệ thông tin, điện tử, máy móc, thiết bị văn phòng, các phương tiện, thiết bị theo yêu cầu công tác và theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Quản lý thị trường các cấp có trách nhiệm phối hợp trong việc sử dụng phương tiện làm việc để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Phương tiện làm việc của lực lượng Quản lý thị trường được quản lý, sử dụng phù hợp với yêu cầu công tác, tiêu chuẩn, định mức và phân cấp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 6. Công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng Quản lý thị trường

1. Lực lượng Quản lý thị trường được trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng Quản lý thị trường thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Phù hiệu Quản lý thị trường

Phù hiệu Quản lý thị trường có mặt phía ngoài nền màu xanh, giữa có ngôi sao vàng 5 cánh nổi trên nền đỏ hình tròn, sát mép phù hiệu có đường viền bằng 2 bông lúa màu vàng, cuống 2 bông lúa gắn với “bánh xe lịch sử” màu vàng, trên mặt bánh xe có hàng chữ quản lý thị trường viết tắt là “QLTT” màu đỏ, xếp cong theo chiều cong của vành bánh xe lịch sử.

Điều 8. Cờ hiệu Quản lý thị trường

Cờ hiệu Quản lý thị trường được làm bằng vải màu xanh thẫm, hình tam giác cân theo tỷ lệ cạnh bên so với cạnh đáy là 5/3; hai cạnh bên có đường viền gắn các sợi tua màu vàng và ở trung tâm có phù hiệu Quản lý thị trường.

Điều 9. Cáp hiệu Quản lý thị trường gắn trên ve áo

1. Cáp hiệu gắn trên ve áo hình bình hành, nền màu xanh đen, bề mặt vải có các gân nổi, xung quanh có đường viền nhỏ màu vàng, trên nền có gắn phù hiệu Quản lý thị trường bằng kim loại.